

Bản án số: **851/2024/HNGĐ-ST**

Ngày 20-9-2024

V/v xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cờ;

Ông Nguyễn Hải Phùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hà Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 706/2024/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024 về việc *Tranh chấp xác định cha cho con* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 336/2024/QĐXX-ST ngày 05/9/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1992; ĐKNKTT: Xóm H, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Lương Thế Q, sinh năm 1987; ĐKNKTT: P K, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Sỹ C, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Xóm H, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/8/2024 và bản tự khai ngày 20/8/2024, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Sỹ C đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 36 ngày 29/03/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Giai đoạn ly thân nhưng chưa ly hôn với anh C, chị H quen biết và có quan hệ tình cảm với anh Lương Thế Q. Ngày 17/7/2024 chị H sinh 01 cháu gái là con của anh Q, dự định đặt tên là Lương Tuệ N.

Ngày 11/6/2024, chị và anh Lương Thế Q đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, quận Đ, Hà Nội. Nay để đảm bảo quyền lợi cho cháu Lương Tuệ N, chị H yêu cầu Tòa án xác định anh Lương Thế Q là bố đẻ của cháu Lương Tuệ N (tên dự định), sinh ngày 17/07/2024.

Bị đơn anh Lương Thế Q trình bày:

Trong thời gian chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Sỹ C còn tồn tại quan hệ hôn nhân nhưng đã ly thân thì anh Q và chị H có quan hệ tình cảm với nhau dẫn đến việc chị H có thai. Sau khi ly hôn với anh C, chị H và anh Q đã làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 11/6/2024 tại Ủy ban nhân dân phường K, quận Đ, Hà Nội. Sau khi kết hôn được hơn 1 tháng, ngày 17/7/2024 chị H sinh 01 con gái dự định đặt tên là Lương Tuệ N. Nay chị H đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu N, anh nhất trí, đề nghị Tòa án xác nhận anh là cha đẻ của cháu Lương Tuệ N (tên dự định), sinh ngày 17/07/2024.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Sỹ C trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thanh H đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 36 ngày 29/03/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Sau khi ly hôn chị H có sinh cháu Lương Tuệ N vào ngày 17/7/2024. Nay chị H yêu cầu Tòa án xác định cha cho con và cung cấp kết quả xét nghiệm AND, theo đó anh C không phải là bố đẻ của cháu Lương Tuệ N mà là một người khác. Anh C chấp nhận kết quả xét nghiệm AND đồng thời xác định anh không phải là bố đẻ của cháu N, anh không có gì liên quan đến cháu N. Do anh ở xa đi lại khó khăn nên đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày: Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết xác định anh Lương Thế Q là cha đẻ của cháu Lương Tuệ N (tên dự định), sinh ngày 17/07/2024.

Bị đơn anh Lương Thế Q trình bày: Anh Q nhất trí với yêu cầu của chị H, đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Lương Tuệ N (tên dự định), sinh ngày 17/07/2024.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người liên quan đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71,72,234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh H, xác định anh Lương Thế Q là cha đẻ của cháu Lương Tuệ N (tên dự định), sinh ngày 17/07/2024. Chị Nguyễn Thị Thanh H được miễn nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ do các bên đương sự cung cấp cùng các tài liệu Tòa án thu thập được xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình yêu cầu xác định cha cho con, bị đơn anh Lương Thế Q có hộ khẩu thường trú tại P K, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội. Vì vậy, việc Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 4 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người liên quan anh Nguyễn Sỹ C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: Căn cứ lời khai của các đương sự và tài liệu trong hồ sơ thể hiện: Ngày 29/3/2024, chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Sỹ C ly hôn. Ngày 11/6/2024 chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Lương Thế Q đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K và ngày 17/7/2024 chị H sinh 01 con gái dự định đặt tên là Lương Tuệ N. Chị H sinh cháu Lương Tuệ N khi đã đăng ký kết hôn với anh Lương Thế Q nhưng có thai trong thời kỳ vẫn còn tồn tại quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Sỹ C. Căn cứ khoản 1 Điều 88 Luật hôn nhân gia đình thì phải xác nhận anh C là cha đẻ của cháu Lương Tuệ N nhưng căn cứ kết quả xét nghiệm ADN các đương sự cung cấp cũng như kết luận tại Công văn số 012108/2024/CV-ADN ngày 21/8/2024 của Công ty TNHH D thể hiện: Người có mẫu ghi tên Lương Thế Q có quan hệ huyết thống cha-con với người có mẫu ghi tên Lương Tuệ N.

Căn cứ khoản 1 Điều 89 Luật hôn nhân gia đình quy định người không được nhận là cha, mẹ của một người có thể yêu cầu Tòa án xác định người đó là con mình. Từ căn cứ trên, Hội đồng xét xử xác định anh Lương Thế Q là cha đẻ của cháu Lương Tuệ N (tên dự định), giới tính nữ, sinh ngày 17/7/2024 (theo Giấy chứng sinh số 1548, quyền số MĐ2024, ngày cấp 18/7/2024, nơi cấp: Bệnh viện B, có họ tên mẹ là Nguyễn Thị Thanh H).

[3] *Về án phí*: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Nguyễn Thị Thanh H thuộc trường hợp được miễn nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 88; khoản 1 Điều 89; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân gia đình;

- Khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu xin xác định cha cho con của chị Nguyễn Thị Thanh H.

2. Xác định anh Lương Thế Q (sinh năm 1987; ĐKNKTT: P K, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội) là cha đẻ của cháu Lương Tuệ N (tên dự định), giới tính nữ, sinh ngày 17/7/2024 (theo Giấy chứng sinh số 1548, quyển số MĐ2024, ngày cấp 18/7/2024, nơi cấp: Bệnh viện B), có họ tên mẹ là Nguyễn Thị Thanh H (sinh năm 1992; ĐKNKTT: Xóm H, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An).

Anh Lương Thế Q và chị Nguyễn Thị Thanh H có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký khai sinh, thay đổi thông tin và các giấy tờ có liên quan đến nhân thân đối với cháu Lương Tuệ N (tên dự định).

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H được miễn nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh H, anh Lương Thế Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Sỹ C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhân:

- TAND Thành phố HN;
- VKS Q.Đống Đa, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án Q.Đống Đa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thúy